

## “TÂM THỂ” VÀ VỊ THỂ CỦA VIỆT NAM NHÌN TỪ “TÀI NGUYÊN” ĐỊA - CHÍNH TRỊ VÀ ĐƯỜNG LỐI ĐỐI NGOẠI

Ngô Vương Anh<sup>1</sup>, Đoàn Minh Triết<sup>2\*</sup>

<sup>1</sup> Báo Nhân Dân

<sup>2</sup> Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Huế

Email: dmtriet@hufli.edu.vn

*Ngày nhận bài: 13/12/2022; ngày hoàn thành phản biện: 19/12/2022; ngày duyệt đăng: 26/6/2023*

### TÓM TẮT

Vị thế của Việt Nam ngày nay được xác định bởi nhiều yếu tố, trong đó, bên cạnh sức mạnh quyết định từ nội lực, các yếu tố quốc tế đóng vai trò quan trọng. Vị trí địa - chính trị của Việt Nam có giá trị như một loại tài nguyên quan trọng làm tăng vai trò của Việt Nam trong khu vực. Vượt qua những thách thức, Việt Nam đã và đang nỗ lực xây dựng một mô hình phát triển mang bản sắc quốc gia - dân tộc để cùng phát triển thịnh vượng với các nước khác trên tinh thần bình đẳng và hữu nghị, tuân thủ luật pháp quốc tế. Bài viết tập trung phân tích, luận giải vấn đề nghiên cứu trên 3 nội dung chính: Bối cảnh châu Á - Thái Bình Dương - một khu vực phát triển năng động và nhiều biến động; Việt Nam cùng khu vực Đông Nam Á hướng đến hoà bình và phát triển; Việt Nam vững tin vào chính nghĩa, lựa chọn hòa bình trong quan hệ quốc tế, xây dựng mô hình phát triển mang bản sắc quốc gia - dân tộc.

**Từ khóa:** Vị thế, địa - chính trị, thách thức, lợi ích, liên kết, phát triển.

Vị thế của Việt Nam ở khu vực Đông Nam Á nói riêng hay trên thế giới nói chung được xác định bởi nhiều yếu tố. Bên cạnh sức mạnh quyết định từ nội lực, các yếu tố quốc tế đóng vai trò quan trọng. Trong nhiều năm qua, Việt Nam đang cố gắng khai thác hiệu quả tài nguyên địa - kinh tế, địa - chính trị đất nước để cùng phát triển thịnh vượng với các quốc gia khác trên tinh thần bình đẳng và hữu nghị, tuân thủ luật pháp quốc tế, qua đó xây dựng một mô hình phát triển mang bản sắc riêng của quốc gia - dân tộc.

## **1. BỐI CẢNH CHÂU Á - THÁI BÌNH DƯƠNG - MỘT KHU VỰC PHÁT TRIỂN NĂNG ĐỘNG VÀ NHIỀU BIẾN ĐỘNG**

Các nhà nghiên cứu đều thống nhất với nhau trong nhận định: Tiếp sau thế kỷ XX - *thế kỷ Đại Tây Dương*, thế kỷ XXI sẽ là *thế kỷ Thái Bình Dương*. Khu vực rộng lớn này ngày càng gia tăng mức độ quan trọng trên bản đồ kinh tế - chính trị toàn cầu với sự phát triển của mình, trong đó có sự góp phần không nhỏ của Đông Nam Á.

Nhiều nước Đông Nam Á đã duy trì được tốc độ tăng trưởng kinh tế trên dưới 7% hàng năm. Đặc biệt, trong đại dịch Covid 19 vừa qua, sức mạnh (tổng thể) và tốc độ tăng trưởng kinh tế của khu vực châu Á - Thái Bình Dương nói chung và Đông Nam Á nói riêng vẫn vượt trội so với phần còn lại của thế giới. Trong 5 nước thuộc nhóm VISTA (chữ ghép các chữ đầu tiên của Việt Nam, Indonesia, Nam Phi, Thổ Nhĩ Kỳ, Argentina) - các nền kinh tế mới nổi có tiềm năng phát triển lớn nhất thế giới - có đến 2 nước thành viên ASEAN là Việt Nam và Indonesia.

Các hoạt động nội khối của ASEAN và các hợp tác của ASEAN với bên ngoài cũng ngày càng sôi động và đi vào chiều sâu, đặc biệt về kinh tế, có thể kể ra: Khu vực Mậu dịch tự do ASEAN (AFTA), Khu vực đầu tư ASEAN (AIA); Hội nghị cấp cao Á - Âu (ASEM), ASEAN +3 (với Nhật Bản, Trung Quốc, Hàn Quốc) ASEAN + 1 (với từng nước Nhật Bản, Trung Quốc, Hàn Quốc), Hội nghị cấp cao Đông Á (EAS)...[2, tr.160]. Bên cạnh đó, sự trỗi dậy mạnh mẽ của kinh tế Trung Quốc cùng với việc tạo nên sự cạnh tranh khốc liệt gây nhiều “*lo ngại*” với đối thủ truyền thống (Mỹ, Nhật Bản) cũng tạo ra nhiều cơ hội phát triển cho các nền kinh tế lớn khác và cả các nước Đông Nam Á.

Châu Á - Thái Bình Dương cũng hiện hữu (và cả tiềm tàng) nhiều nguy cơ bất ổn và khó dự đoán về an ninh và chính trị, thu hút sự quan tâm lớn của cả thế giới. Ở đây đang diễn ra cuộc chạy đua - vừa cạnh tranh, vừa thỏa hiệp - giữa các thế lực đã phát triển là Mỹ, Nhật, với những thế lực đang nổi lên, đòi hỏi thiết lập một trật tự mới. Trung Quốc đã và đang thể hiện (không giấu giếm) tham vọng khẳng định vai trò cường quốc (trước hết) trong khu vực châu Á - Thái Bình Dương. “*Cánh cửa*” và “*sân chơi*” quan trọng mà Trung Quốc chọn để “*bước ra*” thể hiện vai trò, sức mạnh nhập cuộc của mình chính là Đông Nam Á - với tiêu điểm là những đặc quyền ở Biển Đông. Trong “*cuộc chơi*” này, nỗ lực gia tăng sức mạnh quân sự của Trung Quốc luôn đi cùng với cố gắng chiếm ưu thế về kinh tế và những chiến thuật ngoại giao khôn khéo.

Hợp tác, hòa hoãn xen lẫn với cạnh tranh, kìm chế lẫn nhau giữa các cường quốc luôn diễn ra ở châu Á - Thái Bình Dương nói chung và Đông Nam Á nói riêng. Những mâu thuẫn có tính chiến lược về chính trị - an ninh lại luôn ẩn dưới (hoặc sau) những mâu thuẫn, tranh chấp kinh tế. Trong từng giai đoạn, những mâu thuẫn đó có thể nổi lên hoặc chìm lắng bớt nhưng luôn tồn tại âm ỉ, cần giải quyết.

Tình hình an ninh khu vực cũng đang diễn biến phức tạp và khó đoán định. Trước hết, khủng hoảng năng lượng, tài chính đang tác động sâu sắc đến bức tranh địa - chính trị và trật tự khu vực Đông Nam Á. Trong đó, cuộc khủng hoảng năng lượng đã và đang đẩy một số nước tới tranh chấp ngày càng gay gắt hơn các nguồn tài nguyên thiên nhiên, nhất là dầu mỏ, khí đốt ở Biển Đông và một cuộc chạy đua tái vũ trang mới ở cấp độ khu vực đang diễn ra. Việt Nam cũng như các thành viên khác của ASEAN đều phải đối phó với áp lực từ Trung Quốc - với những tuyên bố gây nhiều phản ứng và hoạt động ngày càng gia tăng của các lực lượng trên biển. Bên cạnh đó, sự biến đổi khí hậu cùng những hiểm họa thiên tai đang đe dọa sự tồn vong của con người mà Đông Nam Á được xem là một trong những tâm điểm. Đây là những thách thức, vừa mang tính toàn cầu, vừa có tính đặc trưng của khu vực này. Muốn giải quyết những vấn đề đó đòi hỏi thiện chí và nỗ lực hợp tác của tất cả các quốc gia liên quan, đặt trong sự ủng hộ của cộng đồng quốc tế.

Kinh nghiệm lịch sử cho thấy những toan tính chiến lược của những nước lớn thành công đến mức nào phụ thuộc vào nhiều yếu tố. Trước hết là sự cân đối giữa những nhu cầu và năng lực của chủ thể. Bên cạnh và cùng với đó là việc điều chỉnh, cân bằng những mối quan hệ quốc tế và khu vực. Trong bối cảnh những vấn đề trong quan hệ quốc tế (kể cả những vấn đề song phương giữa hai nước) đều được đặt trong tương quan với các mối quan hệ khu vực, trong một thế giới đang toàn cầu hóa và mỗi nước lớn đều phải cân nhắc đến phản ứng của những nước lớn khác - những tính toán này không thể không quan tâm đến tiếng nói của khu vực và từng nước liên quan. Các nước lớn sẽ vẫn giữ vai trò quan trọng trong việc hình thành và chi phối những sự kiện, những mối liên kết, liên minh, những hợp đồng kinh tế lớn nhưng cũng sẽ không dễ áp đặt những toán tính của mình như trong những giai đoạn trước. Kinh nghiệm lịch sử cũng chỉ ra rằng tiếng nói của khu vực và các nước vừa và nhỏ có “*sức nặng*” đến mức nào phụ thuộc nhiều yếu tố, trong đó một phần lớn phụ thuộc vào sự chủ động, sự nhạy bén, khôn khéo của những nước này với các nước lớn và cả giữa các nước vừa và nhỏ với nhau.

## 2. VIỆT NAM CÙNG KHU VỰC ĐÔNG NAM Á HƯỚNG ĐẾN HOÀ BÌNH VÀ PHÁT TRIỂN

Trong khu vực, Việt Nam có một vị thế địa - kinh tế và địa - chính trị rất đặc biệt: Mặt tiếp liền với Biển Đông với hơn 3200 km bờ biển, với vùng biển và thềm lục địa rộng lớn, giàu tài nguyên. Việt Nam được ví như một “*ban công*” hướng ra Thái Bình Dương và là đầu cầu nối Đông Nam Á lục địa (Thái Lan, Mianma, Lào, Campuchia) với Đông Nam Á hải đảo (Indonesia, Malaysia, Philippines, Singapore, Brunei, Đông Timor). Trong suốt chiều dài lịch sử, Việt Nam là “*ngã ba đường*” giao lưu kinh tế và văn hóa của đường bộ và đường biển, sau này có thêm các tuyến đường

không, giữa phương Đông và phương Tây. Vị trí đặc biệt của Việt Nam hấp dẫn tất cả các nước lớn. Vị trí đặc biệt này cũng “góp thêm vào” nguyên nhân của các cuộc xâm chiếm Việt Nam đã từng xảy ra trong lịch sử.

Trong tương lai, Việt Nam cũng khó tránh khỏi trở thành đối tượng cạnh tranh ảnh hưởng giữa các nước lớn trong các mối quan hệ phức tạp, đan xen. Vị trí địa - chính trị của Việt Nam có giá trị như một loại tài nguyên quan trọng làm tăng vai trò của Việt Nam trong khu vực. Tài nguyên vị trí địa - chính trị có được và tồn tại khách quan nhưng để có thể khai thác hiệu quả tài nguyên đó, phát huy những thế mạnh, nâng cao vị thế, vai trò của quốc gia trong khu vực và trên phạm vi toàn cầu lại đòi hỏi những nhân tố chủ quan. Vị trí địa lý của một quốc gia là điều không thể thay đổi song vị thế địa - chính trị, địa - kinh tế của quốc gia đó có thể biến đổi - với ý nghĩa tăng lên hoặc giảm đi vai trò của chủ thể - trong mỗi giai đoạn lịch sử. Điều này tương ứng và phụ thuộc với đường lối, chính sách điều hành đất nước trong thời kỳ đó, tỷ lệ thuận với sự vững mạnh của quốc gia, sự năng động trong các mối quan hệ quốc tế song phương và đa phương. Nếu biết khai thác “tài nguyên” địa - chính trị, địa - kinh tế của mình một cách hữu hiệu, Việt Nam sẽ có nhiều cơ hội để phát triển.

Tuy nhiên, có thể thấy rằng con đường nâng cao vai trò trong khu vực của Việt Nam không được “trải thảm” sẵn mà sẽ có nhiều “chông gai”. Trong các mối quan hệ quốc tế, Việt Nam không tách khỏi khu vực châu Á - Thái Bình Dương và ASEAN. Những lợi ích của Việt Nam gắn liền với từng quốc gia liên quan với những vấn đề cụ thể và cũng gắn liền với lợi ích chung của cả cộng đồng ASEAN. Dù còn nhiều vấn đề Việt Nam cần phải hợp tác giải quyết với các nước Đông Nam Á lục địa (như về tài nguyên nước, môi trường, bảo tồn sự đa dạng văn hóa dọc sông Mekong...) và những nước Đông Nam Á hải đảo (như về tài nguyên biển, chủ quyền biển đảo, đối phó và thích ứng với biến đổi khí hậu vùng ven biển...) nhưng Việt Nam đã và đang ngày càng khẳng định vị thế của mình trong Hiệp hội với những đóng góp quan trọng trong các hoạt động của ASEAN trên các lĩnh vực an ninh - chính trị, kinh tế, trong các lĩnh vực hợp tác chuyên ngành, trong giáo dục và đào tạo...; thảo luận và chủ động đưa ra nhiều sáng kiến trong ASEAN; tích cực bảo vệ hòa bình, ổn định, hợp tác và phát triển của khu vực không phân biệt sự khác biệt về hệ tư tưởng, chế độ chính trị - xã hội, qua đó thúc đẩy sự mở rộng ASEAN (mở rộng thành viên, mở rộng liên kết)...

Trong lịch sử, đã nhiều lần Việt Nam bị xâm lược và cũng đã nhiều lần chống xâm lược thắng lợi. Việt Nam được thế giới biết đến như một dân tộc kiên quyết bảo vệ đến cùng độc lập chủ quyền dân tộc của mình trước những thế lực xâm lược hung bạo. Trong tiến trình cách mạng Việt Nam, một trong những bài học kinh nghiệm thành công được Đảng Cộng sản Việt Nam tổng kết là: *Đã kết hợp được sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại, sức mạnh trong nước với sức mạnh quốc tế*. Bài học kinh nghiệm này cần tiếp tục được phát huy bằng nhiều biện pháp, chủ trương đường lối cụ thể trong

bối cảnh mới. Phương hướng này được Đại hội đại biểu toàn quốc Đảng Cộng sản Việt Nam lần thứ XIII (2021) tiếp tục nhấn mạnh và làm rõ thêm:

*“Thực hiện nhất quán đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, hoà bình, hữu nghị, hợp tác và phát triển, đa dạng hoá, đa phương hoá quan hệ đối ngoại. Bảo đảm cao nhất lợi ích quốc gia - dân tộc trên cơ sở các nguyên tắc cơ bản của Hiến chương Liên hợp quốc và luật pháp quốc tế, bình đẳng, hợp tác, cùng có lợi. Kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại, chủ động và tích cực hội nhập quốc tế toàn diện, sâu rộng; Việt Nam là bạn, là đối tác tin cậy và là thành viên tích cực, có trách nhiệm trong cộng đồng quốc tế.*

*... Chủ động và tích cực hội nhập quốc tế, giải quyết tốt mối quan hệ giữa độc lập, tự chủ và hội nhập quốc tế; thúc đẩy hội nhập quốc tế toàn diện, sâu rộng, linh hoạt, hiệu quả vì lợi ích quốc gia - dân tộc, bảo đảm độc lập, tự chủ, chủ quyền quốc gia. Gắn kết chặt chẽ quá trình chủ động, tích cực hội nhập quốc tế toàn diện và sâu rộng với việc nâng cao sức mạnh tổng hợp, huy động tiềm năng của toàn xã hội; đổi mới, hoàn thiện thể chế trong nước, nâng cao năng lực tự chủ, cạnh tranh và khả năng thích ứng của đất nước” [3, tr.114].*

Khi xảy ra tranh chấp, xung đột, dù cho dư luận vẫn lớn tiếng kêu gọi “*những cách ứng xử văn minh*”, phù hợp với luật pháp quốc tế nhưng nguồn chủ yếu ảnh hưởng thực tế đến kết quả tác động lẫn nhau trong khu vực chính là mối tương quan lực lượng thực tế - chứ không phải là những tài liệu lịch sử hay lưu trữ về chủ quyền lãnh thổ trong quá khứ hoặc những chuẩn mực của “*luật pháp quốc tế*”. Hay nói cách khác, thực tiễn cho thấy trên bình diện nào đó, những “*luật rừng*” (mạnh được yếu thua) và “*luật biển*” (cá lớn nuốt cá bé) vẫn ngấm ngầm hay lộ liễu hiện diện trong một số vụ tranh chấp, xung đột dù được ngụy trang dưới nhiều mỹ từ ngoại giao. Không còn sự lựa chọn khác cho dân tộc Việt Nam là phải vươn lên thành quốc gia có thực lực mạnh nếu không muốn bị mất chủ quyền. Trục diện đối mặt với thực tế và trước trào lưu của thời đại biển, dân tộc Việt Nam đang đứng trước thách thức lớn, có quan hệ đến sự phát triển hiện tại và trong tương lai.

Đất nước Việt Nam không lớn nhưng đã sớm khẳng định vị thế độc lập và quyền tự chủ của mình. “*Núi sông bờ cõi đã chia / Phong tục bắc nam cũng khác*” (Nguyễn Trãi, *Bình Ngô đại cáo*). Sách giáo khoa dạy lịch sử cho học trò từ thời phong kiến đã luôn khẳng định “*Có nước, có dân / Không hèn không yếu*” (sách *Khóa nhi tiểu giản tú tự quốc âm thể*). Với một kẻ địch mạnh hơn nhiều lần, phương án bảo vệ đất nước hữu hiệu không phải là dàn trận “*một đôi một*” - điều này sẽ dẫn đến diệt vong nhanh chóng - mà cần hơn hết một trí tuệ, một sự tinh táo, biết “*Lấy ít địch nhiều*”, “*Dùng đoản binh mà chế trường trận*”, “*Tránh chỗ địch mạnh, đánh chỗ địch yếu*”, “*Đem đại nghĩa để thắng hung tàn / Lấy chí nhân mà thay cường bạo*”. Ở tầm quốc gia, mỗi hành động bảo vệ chủ quyền luôn phải là kết quả của sự cân nhắc kỹ lưỡng nhiều mối tương quan lực lượng. Trong ngoại giao càng cần có sách lược khôn khéo, biện pháp mềm mỏng khi

nêu cao chính nghĩa và kiên quyết giữ vững lợi ích và chủ quyền quốc gia, độc lập dân tộc.

Nhìn từ truyền thống, mỗi khi độc lập dân tộc bị đe dọa, Tổ quốc lâm nguy, lòng dân lại kết thành những ngọn sóng mạnh mẽ nhấn chìm quân xâm lược. Lịch sử cũng đã ghi nhiều thất bại cay đắng của những đội quân xâm lược hùng mạnh sau khi đã ngông cuồng ngạo mạn: Sứ giả Sài Thung của quân Nguyên Mông nghênh ngang cuõng ngựa vào cấm thành đòi gặp vua Trần trước khi quân lính phải giấu Thoát Hoan, theo đường rừng để chạy về nước. Tổng đốc Lương Quảng Tôn Sĩ Nghị của nhà Thanh coi dân Nam như “giặc cỏ” dễ dàng quét tan để rồi không kịp mặc giáp, bỏ cả quân sĩ để chạy trốn trong sáng ngày mùng 5 Tết Kỷ Dậu (1789)...

Để bảo vệ vững chắc chủ quyền thiêng liêng của Tổ quốc, vượt qua chông gai thử thách để hướng đến hoà bình và phát triển quốc gia - dân tộc cần có đủ hai yếu tố: sức mạnh và trí tuệ. Đó là những bài học lịch sử quý báu. Bài học từ lịch sử vẫn hữu ích khi chúng ta cần bảo vệ chủ quyền Tổ quốc bằng “trái tim nóng” và “cái đầu lạnh”. Trong khi phải đồng thời giữ được những mối quan hệ cân bằng để cùng hợp tác và phát triển giữa hai thế lực lớn cùng “nhòm ngó” và cùng tranh chấp ảnh hưởng ở Việt Nam là Mỹ và Trung Quốc, điều không thể thiếu là Việt Nam phải củng cố các mối quan hệ đa phương và song phương với ASEAN cũng như với các nước ASEAN. Sự tăng cường liên kết nội khối sẽ tạo ra sức mạnh để cả khối cũng như mỗi nước thành viên đối phó hiệu quả với những sức ép từ bên ngoài.

Trong mối quan hệ với ASEAN và các nước ASEAN, Việt Nam nên / cần xây dựng một mô hình phát triển *tự do về kinh tế, trung lập về an ninh, độc lập về chính trị*. Vai trò, vị thế của Việt Nam trong tương lai sẽ phụ thuộc vào những mối quan hệ của Việt Nam với thế giới, trong đó, trước tiên và quan trọng hơn cả là các mối quan hệ trong khu vực Đông Nam Á và châu Á - Thái Bình Dương.

### **3. VIỆT NAM VỮNG TIN VÀO CHÍNH NGHĨA, LỰA CHỌN HÒA BÌNH TRONG QUAN HỆ QUỐC TẾ, XÂY DỰNG MÔ HÌNH PHÁT TRIỂN MANG BẢN SẮC QUỐC GIA - DÂN TỘC**

Trong *Tuyên ngôn độc lập* ngày 02/9/1945 khai sinh nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, Chủ tịch Hồ Chí Minh nêu lên một nguyên lý cơ bản mới về quyền dân tộc: Tất cả các dân tộc trên thế giới đều sinh ra bình đẳng, dân tộc nào cũng có quyền sống, quyền sung sướng và quyền tự do. Ngay sau khi giành lại được độc lập, bên cạnh việc củng cố, xây dựng chính quyền non trẻ của nước Việt Nam Dân chủ cộng hòa, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã có những hoạt động tích cực mở rộng quan hệ quốc tế. Năm 1955, Người khẳng định: “*Nhân dân Việt Nam tin chắc rằng mọi sự phân tranh trên thế giới đều*

*có thể giải quyết bằng cách hoà bình; tin chắc rằng các nước dù chế độ xã hội khác nhau và hình thái ý thức khác nhau cũng đều có thể chung sống hoà bình được” [6, tr.12].*

Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn kiên trì tìm cách hoà bình, tìm con đường hoà bình để đem lại hoà bình cho nhân dân, cho đất nước Việt Nam với đầy đủ nội dung về quyền dân tộc. Với con đường hòa bình, Hồ Chí Minh hướng đến điều hòa sự đa dạng về xu hướng chính trị, chế độ xã hội giữa các nước để các dân tộc gần gũi nhau, hiểu biết nhau, để mở rộng sự hợp tác hữu nghị giữa nhân dân Việt Nam và nhân dân các nước trên thế giới, đặc biệt là với các nước láng giềng và khu vực, hướng tới hòa bình và thịnh vượng. Người nhiều lần bày bày tỏ quan điểm: *“Nhân dân Việt Nam cực kỳ yêu chuộng hòa bình, bởi vì cần có hòa bình để xây dựng nước nhà, cần có hòa bình để khôi phục và mở mang kinh tế và văn hóa, làm cho mọi người dân được hưởng tự do, hạnh phúc, áo ấm, cơm no” [5, tr.111].* Và *“Nguyên vọng của nhân dân nước Việt Nam là xây dựng một nước Việt Nam hòa bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh, có quan hệ hữu nghị và bình đẳng với tất cả các nước trên thế giới” [7, tr.354].* Khi cuộc leo thang chiến tranh của Mỹ đang tàn phá đất nước Việt Nam, ngày 17/7/1966, Chủ tịch Hồ Chí Minh tuyên bố: *“Không có gì quý hơn độc lập tự do”*. Người đặt lòng tin tuyệt đối vào chính nghĩa, vào hòa bình, vào khát vọng và ý chí thống nhất dân tộc, vào sức mạnh vô địch của nhân dân. Chân lý này đã không chỉ đi theo dân tộc Việt Nam trong suốt cuộc kháng chiến trường kỳ và hào hùng đã qua mà còn tiếp tục đi cùng cả dân tộc Việt Nam trên các chặng đường xây dựng và phát triển đất nước.

Sức mạnh của dân tộc được hiểu là sức mạnh tổng hợp, sức mạnh từ sự đoàn kết và đồng thuận. Bên cạnh sức mạnh tinh thần, sức mạnh vật chất luôn phải được củng cố về mọi mặt nếu muốn khẳng định và bảo vệ vững chắc chủ quyền quốc gia trên tất cả các mặt - trong đó thực lực sức mạnh quân sự là điều không thể bỏ qua. Vị trí địa - chính trị của Việt Nam có giá trị như một loại *“tài nguyên”* quan trọng làm tăng vai trò của Việt Nam trong khu vực. Nhưng vai trò đó cũng tỷ lệ thuận với sự vững mạnh của quốc gia, sự năng động trong các mối quan hệ song phương và đa phương. Xác định được mô hình các mối quan hệ cũng như mức độ xung đột và hợp tác giữa các nước để có những ứng xử thích hợp là điều khó nhưng xác định được thời điểm chuyển hoá các mối quan hệ đó còn khó hơn. Điều này đòi hỏi kinh nghiệm lịch sử kết hợp với sự nhạy cảm với thời cuộc và nghệ thuật ngoại giao của những người giữ vai trò điều khiển đường lối kinh tế - chính trị - ngoại giao ở cấp vĩ mô.

Trong tiến trình cách mạng Việt Nam, một trong những bài học thành công được Đảng Cộng sản Việt Nam tổng kết là *đã kết hợp được sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại, sức mạnh trong nước với sức mạnh quốc tế*. Sức mạnh của dân tộc được hiểu là sức mạnh tổng hợp, sức mạnh từ sự đoàn kết và đồng thuận. Bên cạnh sức mạnh tinh thần, sức mạnh vật chất luôn phải được củng cố về mọi mặt nếu muốn khẳng định và bảo vệ vững chắc chủ quyền quốc gia trên tất cả các mặt - trong đó thực lực sức mạnh

quân sự là điều rất quan trọng. Kinh nghiệm này tiếp tục được phát huy bối cảnh mới. Việt Nam đã và đang xây dựng một mô hình phát triển tự do về kinh tế, trung lập về an ninh, độc lập về chính trị. Gần đây nhất, ngày 11/5/2022, Thủ tướng Phạm Minh Chính đã khẳng định tại Trung tâm Nghiên cứu Chiến lược và Quốc tế Hoa Kỳ (CSIS, Washington D.C) trong chuyến thăm Mỹ: *“Giữa độc lập và phụ thuộc, Việt Nam luôn chọn độc lập với tinh thần “Không có gì quý hơn độc lập tự do” của Chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại; giữa thương lượng và đối đầu, Việt Nam chọn thương lượng; giữa đối thoại và xung đột, Việt Nam chọn đối thoại; giữa hoà bình và chiến tranh, Việt Nam chọn hoà bình; giữa hợp tác và cạnh tranh, Việt Nam chọn hợp tác và cạnh tranh thì phải lành mạnh, bình đẳng, tôn trọng quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của nhau. Trong một thế giới đầy biến động, cạnh tranh chiến lược và nhiều sự lựa chọn, Việt Nam không chọn bên mà chọn chính nghĩa, sự công bằng, công lý và lẽ phải trên cơ sở các nguyên tắc của luật pháp quốc tế, Hiến chương Liên hợp quốc; bình đẳng, tất cả cùng có lợi, tất cả cùng chiến thắng”*<sup>1</sup>

Thủ tướng đã nói lên cả *“tâm thế”* và vị thế của Việt Nam trong các mối quan hệ quốc tế đa phương phức tạp ngày nay, khi các mối bất ổn, những sự tranh giành ảnh hưởng, nguy cơ tranh chấp, xung đột còn tiềm ẩn. Tuy nhiên, sự xích lại và phụ thuộc lẫn nhau trong các mối quan hệ quốc tế của các quốc gia cũng diễn ra như một xu hướng tất yếu khi thế giới ngày nay đã trở thành một *“môi trường cộng sinh”* cả về kinh tế và văn hoá.

---

<sup>1</sup><https://baochinhphu.vn/phat-bieu-cua-thu-tuong-chinh-phu-tai-csis-chan-thanh-long-tin-va-trach-nhiem-vi-mot-the-gioi-tot-dep-hon-102220512083343695.htm>

Nguồn: <https://thutuong.chinhphu.vn/>



### TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. *ASEAN 40 năm nhìn lại và hướng tới* (2007), Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội.
- [2]. Bộ Ngoại giao, Học viện Ngoại giao (2008), *Hỏi - Đáp về tình hình thế giới và chính sách đối ngoại của Đảng và Nhà nước ta*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
- [3]. Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, tập 1*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội,
- [4]. Hoàng Văn Hiến (Chủ biên) - Nguyễn Việt Thảo (2006), *Lịch sử quan hệ quốc tế (1945 - 1995)*, Nxb Đà Nẵng.
- [5]. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập, tập 9*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
- [6]. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập, tập 10*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
- [7]. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập, tập 14*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
- [8]. Nguyễn Hồng Thao (Chủ biên, 2008), *Công ước biển 1982 và chiến lược biển của Việt Nam*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.

### VIETNAM'S "PREPARED SPIRIT" AND POSITION FROM THE PERSPECTIVES OF GEO-POLITICAL "RESOURCES" AND FOREIGN POLICIES

Ngo Vuong Anh<sup>1</sup>, Doan Minh Triet<sup>2</sup>

<sup>1</sup> Nhan Dan newspaper

<sup>2</sup> University of Foreign Language, Hue University

Email: dmtriet@huflis.edu.vn

#### ABSTRACT

In addition to the internal strengths, international factors play a significant role in determining Vietnam's current position. Vietnam's geo-political position is an important resource that boosts the country's position in the region. Vietnam has made efforts to build a development model that reflects its national identity to thrive alongside other nations in accordance with the law, in the spirit of equality and friendship. The article focuses on analyzing and interpreting research problems on three main contents: The context of Asia - Pacific - a dynamic and unstable development region; Vietnam and Southeast Asia towards peace and development; Vietnam's firm belief in justice, preference for peace in international relations, and building of a national identity-based development model.



**Ngô Vương Anh** sinh năm 1967. Hiện ông công tác tại Báo Nhân dân.

*Lĩnh vực nghiên cứu:* Lịch sử Đảng, Lịch sử Việt Nam, Lịch sử Thế giới, Văn hóa học.



**Đoàn Minh Triết** sinh ngày 19/9/1991 tại Thừa Thiên Huế. Năm 2013, ông tốt nghiệp cử nhân chuyên ngành Đông phương học tại Trường Đại học Khoa học, Đại học Huế. Ông nhận học vị Tiến sĩ chuyên ngành Lịch sử Thế giới năm 2022 tại Trường Đại học Khoa học, Đại học Huế. Hiện nay, ông công tác tại Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Huế.

*Lĩnh vực nghiên cứu:* Khu vực học, Việt Nam học, Quốc tế học.